BÁO CÁO
CỦA TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CTCP (PV GAS)
Tại Hội nghị các giải pháp tối ưu nguồn lực, thúc đẩy sản xuất kinh doanh khâu sau của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Tập đoàn)

Kính thưa các đồng chí Lãnh đạo Tập đoàn Dầu khí Việt Nam,

Thưa toàn thể Hội nghị!

Lời đầu tiên, cho phép Tôi thay mặt Ban Lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV Tổng công ty Khí Việt Nam xin gửi tới các đồng chí Lãnh đạo Tập đoàn cùng toàn thể quý vị đại biểu, các vị khách quý tham dự Hội nghị hôm nay lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Kính thưa các đồng chí, quý vị đại biểu!

Năm 2022 vừa qua, PV GAS đã đạt những dấu mốc thật sự ấn tượng trong lịch sử xây dựng và phát triển của mình, đóng góp đáng kể vào thành quả chung của Tập đoàn, với hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch đều hoàn thành vượt mức và tăng trưởng so với năm 2021 (ngoại trừ sản lượng khí khô chỉ đạt 88% kế hoạch), đặc biệt tổng doanh thu và lợi nhuận trước thuế đạt cao nhất kể từ khi thành lập PV GAS (tổng doanh thu trên 102 nghìn tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế trên 18,8 nghìn tỷ đồng), sản lượng LPG kinh doanh năm thứ 2 liên tiếp đạt trên 2 triệu tấn,... Những thành quả ấy đặt trong bối cảnh tình hình địa chính trị, kinh tế - tài chính, năng lượng,... toàn cầu có những biến động lớn, phức tạp, đã cho thấy sự quyết tâm, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo và thực thi các nhiệm vụ của tập thể Ban lãnh đạo và người lao động PV GAS.

Bước sang năm 2023, thực hiện nghiêm túc theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Tập đoàn về việc khẩn trương, quyết liệt triển khai ngay các nhiệm vụ, giải pháp của năm 2023, PV GAS đã tập trung phân tích, đánh giá những mặt khó khăn, thuận lợi của tình hình kinh doanh trong nước và quốc tế; xem xét/đánh giá các nguồn lực nội tại cũng như các nguồn lực có thể huy động thêm từ các đơn vị trong/ngoài ngành; xây dựng/đề ra các giải pháp cụ thể để tối ưu hóa nguồn lực/chi phí, nâng cao năng suất lao động,... để từ đó hoàn thành các mục tiêu/kế hoạch được giao. Cụ thể như sau:

A. Về thị trường kinh doanh trong nước và quốc tế tác động đến PV GAS

1. Tình hình địa chính trị và phát triển kinh tế

- Rủi ro suy thoái kinh tế, xung đột Nga và Ukraine và sự đứt gãy chuỗi cung ứng nhiều hàng hóa cơ bản, xu hướng liên minh đối đầu giữa các siêu cường… sẽ là những nhân tố tiếp tục ảnh hưởng tới nền kinh tế thế giới năm 2023, trong đó có Việt Nam.
- Với việc Chính phủ đưa ra nhiều giải pháp quan trọng trong điều hành kinh tế vĩ mô, các tổ chức quốc tế đánh giá tích cực về tình hình kinh tế - xã hội của Việt Nam và dự báo lạc quan về tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong 2023 thuộc nhóm cao nhất trong khu vực (GDP tăng 6,5%). Tuy nhiên còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, khó khăn, thách thức.

Văn bản này được xác thực tại https://cks.pvgas.com.vn với mã tài liệu: KVN.23.0923

2. Về thị trường

a. Khả năng cung cấp khí trong nước

– Nguồn khí trong nước bước vào giai đoạn suy giảm nhanh, đặc biệt nguồn khí từ hệ thống Nam Côn Sơn 1 (Lô 06.1, Lô 11.2 và Lô 12W), Hàm Rồng - Thái Bình. Nguồn khí có giá rẻ giảm sâu, thay thế vào đó là nguồn khí có giá cao (Thiên Ưng, Đại Hùng, Sao Vàng - Đại Nguyệt, PM3 - Cà Mau mua từ Petronas) chiếm tỷ trọng lớn.

– Khu vực Thái Bình/phía Bắc có thể phát triển khách hàng, gia tăng sản lượng tiêu thụ nhưng đang bị giới hạn bởi khả năng cung cấp của thượng nguồn.

b. Về thị trường tiêu thụ khí khô/LNG

– Sự phát triển nóng, mất cân đối của các loại hình năng lượng tái tạo đã, đang và sẽ tiếp tục làm thay đổi nhanh bức tranh tổng thể về nhu cầu và cơ cấu năng lượng trong nước. Nhu cầu sử dụng khí cho sản xuất điện đang giảm dần theo từng năm về tỷ lệ tương đối cũng như tuyệt đối, đặc biệt từ năm 2020 trở lại đây tỷ trọng sản lượng khí tiêu thụ trong cơ cấu sản xuất điện giảm mạnh, năm 2019 còn 19% (8,0 tỷ m3), năm 2020 là 15% (6,6 tỷ m3), năm 2021-2022 còn 10-11% (5,1-5,57 tỷ m3).

– Nhóm khách hàng đạm hiện đang tiêu thụ 1,16 tỷ m3 và đã vận hành hết công suất nên không có khả năng gia tăng sản lượng khí tiêu thụ.

– Nhóm khách hàng công nghiệp (thấp áp, CNG) năm 2022 tiêu thụ 1,06 tỷ m3 và dự kiến phát triển thêm được một số khách hàng mới, tuy nhiên sản lượng nhỏ. Từ quý 4/2022 đến nay, thị trường tiêu thụ khí của nhóm khách hàng công nghiệp diễn biến theo chiều hướng không thuận lợi, một số khách hàng lớn dừng/giảm sản xuất do ảnh hưởng tình hình khó khăn chung của kinh tế toàn cầu.

c. Về thị trường kinh doanh LPG, Condensate

– Thị trường kinh doanh LPG trong nước có sự cạnh tranh khốc liệt về nguồn cung; giá LPG biến động bất thường khó dự đoán, rủi ro kinh doanh liên quan đến giá khá cao. Dự báo thị trường LPG nội địa trong năm 2023 tăng 1,6% so với năm 2022. PV GAS đã chiếm 70% thị phần nên dư địa cho tăng trưởng sẽ khó khăn.

– Tại khu vực miền Bắc, các công ty kinh doanh LPG tại Việt Nam có vốn nước ngoài đẩy mạnh việc bán hàng tại khu vực để giành lại thị trường từ PV GAS/PVGAS LPG. Tuy nhiên PV GAS/PVGAS LPG đã có hệ thống kho/trạm chiết/hệ thống phân phối và lượng khách hàng ổn định sau nhiều năm kinh doanh, đặc biệt kho nổi LPG lạnh (Thái Bình) sẽ tăng lợi thế cạnh tranh tại khu vực này.

– Tại khu vực miền Nam, một số dự án kho chứa LPG lớn của các đối thủ cạnh tranh (Pacific/Hyosung/Hengyi/PTT/...) đưa vào vận hành, gây áp lực nguồn cung và giảm giá hàng bán cạnh tranh trực tiếp với PV GAS. Ngoài ra, một số công ty có nhà máy lọc hóa dầu tại Thái Lan, Brunei, Malaysia,

Văn bản này được xác thực tại https://cks.pvgas.com.vn với mã tài liệu: KVN.23.0923

... cũng tiếp cận với các khách hàng khu vực phía Nam để tiêu thụ LPG được miễn thuế nhập khẩu, cạnh tranh trực tiếp với nguồn LPG nhập khẩu từ Trung Đông của PV GAS đang chịu thuế suất 5%.

- Thị trường Việt Nam hiện có margin lợi nhuận kinh doanh LPG khá cao so với các nước trong khu vực nên một số công ty cung cấp LPG tại Việt Nam có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động ở trong nước dự báo tiếp tục nhận được hỗ trợ bởi công ty mẹ ở nước ngoài sẽ cạnh tranh trực tiếp với PV GAS/PVGAS LPG.
- Hoạt động chiết nạp trái phép LPG sử dụng thương hiệu PETROVIETNAM GAS sẽ còn tiếp diễn, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh bán lẻ LPG của PV GAS/PVGAS LPG.
- Sản xuất và kinh doanh Condensate từ nguồn GPP Dinh Cố, GPP Cà Mau sẽ bán toàn bộ cho PV Oil (theo hợp đồng BCC ký giữa PV GAS và PV Oil từ năm 2021).

d. Về thị trường sản xuất ống thép và bọc ống

- Sản xuất ống thép và bọc ống đang gặp nhiều khó khăn do không có dự án lớn để triển khai. Hiện trong giai đoạn thay đổi/cải tạo/nâng cấp để có thể tham gia cung cấp các dịch vụ khác.

B. Các nguồn lực hiện có của PV GAS và nguồn lực của đơn vị trong ngành, ngoài ngành có thể huy động thêm trong năm 2023

1. Nguồn lực nội tại

- Về nguồn nhân lực: PV GAS có đội ngũ cán bộ, công nhân viên có trình độ chuyên môn cao, nhiều năm kinh nghiệm, làm chủ hầu hết các khâu của lĩnh vực khí, kể cả các khâu/lĩnh vực trước đây chỉ do chuyên gia/nhân sự nước ngoài đảm nhiệm.
- Về nguồn lực tài chính: PV GAS có tiềm lực tài chính mạnh, ổn định, liên tục được các tổ chức uy tín trong nước và khu vực xếp hạng và đánh giá cao.
- Nguồn lực về thương hiệu, thị phần:
  + Thương hiệu "PetroVietnam Gas" ngày càng khẳng định được vị trí trong thị trường ngành công nghiệp khí Việt Nam, đặc biệt trong lĩnh vực kinh doanh LPG (bán buôn/bán lẻ), là thương hiệu vinh dự được mang Tên và Logo (và các dấu hiệu nhận diện thương hiệu khác) của Tập đoàn.
  + Về thị phần, là đơn vị có thị phần lớn nhất dẫn dắt ngành công nghiệp khí Việt Nam, PV GAS đang nắm giữ 100% thị phần khí khô, khoảng 70% thị phần bán buôn LPG (trong đó chiếm 80% thị phần miền Nam, 57% thị phần miền Bắc và 64% thị phần miền Trung) và khoảng 11% thị phần bán lẻ LPG cả nước (bao gồm Gas South là 24%).
- Nguồn lực về cơ sở hạ tầng:

Văn bản này được xác thực tại https://cks.pvgas.com.vn với mã tài liệu: KVN.23.0923

+ PV GAS sở hữu hệ thống cơ sở hạ tầng ngành công nghiệp khí tương đối hoàn chỉnh, đầy đủ các khâu Thu gom - vận chuyển - chế biến - xuất nhập khẩu - tồn trữ - phân phối - dịch vụ - kinh doanh khí/sản phẩm khí; có 5 hệ thống khí với tổng chiều dài trên 1.500 km đường ống khí, 3 nhà máy xử lý khí với tổng công suất trên 15 tỷ m3/năm; hệ thống kho chứa LPG công suất gần 150 nghìn tấn trên toàn quốc; hệ thống trạm phân phối/chiết nạp khí/sản phẩm khí rộng khắp trên toàn quốc,... có tổng giá trị tài sản gần 85 nghìn tỷ đồng.

+ Hệ thống công trình khí của PV GAS không ngừng được mở rộng/nâng cấp/hoàn thiện. Hiện PV GAS đã hoàn thành thi công dự án Kho chứa LNG 1 MMTPA tại Thị Vải và đang hoàn thiện các thủ tục, sẵn sàng cho công tác chạy thử, đưa vào vận hành thương mại trong năm 2023, dự kiến sẽ bổ sung nguồn cung cấp khí khoảng 1,4 tỷ m3/năm; nghiên cứu cải hoán thiết bị tại nhà máy Dinh Cố để tăng công suất xử lý khí.

2. Phối hợp, huy động từ nguồn lực của đơn vị trong ngành, ngoài ngành

Thực hiện theo chủ trương và chỉ đạo của Tập đoàn, trong những năm gần đây, PV GAS đã và đang tích cực phối hợp cùng Tập đoàn/các đơn vị trong và ngoài ngành triển khai/nghiên cứu các dự án với hình thức hợp tác đầu tư, liên kết chuỗi nhằm nâng cao tính cạnh tranh, sức mạnh tổng hợp và tận dụng/tối ưu hóa ưu thế của các Bên trong từng lĩnh vực cụ thể như: BCC giữa PV GAS và PV OIL về sản xuất thành phẩm xăng nền, DO (đã ký kết và đang triển khai hiệu quả, doanh thu năm 2022 đạt 4.859 tỷ đồng); Hợp tác với PTSC để các đơn vị sản xuất ống và bọc ống cùng tham gia các dự án của PTSC.

C. Các giải pháp cụ thể, khả thi hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023

Từ những phân tích trên, để thực hiện và đạt kết qua cao nhất theo chỉ đạo tại Quyết định 529/QĐ-KVN ngày 02/02/2023 của Tổng giám đốc Tập đoàn về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm năm 2023, PV GAS tập trung vào các nhóm giải pháp sau:

1. Nhóm giải pháp sản xuất

- Xem xét gia tăng hiệu quả khai thác tài sản, hạ tầng các công trình khí; nghiên cứu chế biến sâu, gia tăng giá trị khí; trước tiên thực hiện các thủ tục để tăng sản lượng khí qua GPP Dinh Cố từ 5,8 triệu Sm3/ngày lên 6,1 triệu Sm3/ngày, đưa thêm khí TU-8 vào bờ.
- Kiểm soát chặt chẽ toàn bộ quá trình sản xuất, thực hiện Likepack – Unlikepack khí trong hệ thống đường ống đảm bảo tiếp nhận và cung cấp khí tối đa cho khách hàng.
- Phối hợp chặt chẽ với EVN/A0 để đảm bảo tiêu thụ khí ít nhất theo sản lượng kế hoạch (5,5 tỷ m3) bên cạnh phát triển khách hàng tiêu thụ khí ngoài điện.

2. Nhóm giải pháp kinh doanh

Văn bản này được xác thực tại https://cks.pvgas.com.vn với mã tài liệu: KVN.23.0923

- Tập trung tháo gỡ khó khăn/vướng mắc, sớm ký kết các hợp đồng/phụ lục hợp đồng mua bán khí/LNG/LPG đảm bảo tính pháp lý trong quá trình thực hiện và làm cơ sở thực hiện các công việc liên quan (cân đối, điều độ, ấn định, mua LPG/LNG,...).
- Tăng cường công tác dự báo thị trường, chớp thời cơ và đẩy mạnh hoạt động kinh doanh LPG, đặc biệt tại nước ngoài để gia tăng doanh thu.
- Phối hợp với PVOIL phát triển hoạt động kinh doanh LPG tại nước ngoài bên cạnh tiếp tục thực hiện hiệu quả hợp đồng BCC giữa PV GAS và PV OIL về sản xuất thành phẩm xăng nền, DO từ Condensate.

3. Nhóm giải pháp đầu tư

- Hoàn thành các thủ tục, đưa kho LNG 1 triệu tấn tại Thị Vải vào chạy thử trong QIII/2023 để sẵn sàng bổ sung khí cung cấp cho các hộ tiêu thụ khi được huy động.
- Tìm kiếm cơ hội, xây dựng và triển khai thực hiện mô hình chuỗi liên kết giá trị. Trước tiên kết hợp cùng PTSC triển khai các dự án điện gió ngoài khơi; tìm kiếm, đẩy mạnh công tác M&A.

4. Nhóm giải pháp quản trị, cơ chế chính sách

- Thực hiện phương án tái cấu trúc/tái cơ cấu PV GAS theo kế hoạch được duyệt và phù hợp tình hình mới. Trong đó sẽ tập trung thoái vốn/thực hiện các chính sách hỗ trợ các đơn vị gặp khó khăn; thành lập văn phòng tại Singapore phục vụ công tác kinh doanh.
- Làm việc với các cấp thẩm quyền để được phê duyệt cước phí Nam Côn Sơn 2 toàn tuyến và Sao Vàng - Đại Nguyệt, cước phí Phú Mỹ - Hồ Chí Minh để có cơ sở thực hiện, giảm thiểu rủi ro.
- Tiếp tục tăng cường công tác quản trị, quản lý/sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính nhằm gia tăng doanh thu và thu nhập từ hoạt động tài chính.
- Rà soát, sửa đổi/bổ sung và hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nội bộ cho phù hợp với các văn bản của Nhà nước, Tập đoàn và trên tinh thần tăng tính chủ động.

D. Dự kiến năng suất lao động và năng suất các yếu tố tổng hợp, doanh thu, lợi nhuận, tối ưu hóa chi phí sau khi đã áp dụng đồng bộ các giải pháp nêu tại Mục C

- Nếu tăng 10 triệu m3 khí bán cho khách hàng công nghiệp (KTA, CNG) sẽ tăng doanh thu khoảng 100 tỷ đồng.
- Nếu tăng 10 triệu m3 khí bán cho khách hàng điện sẽ tăng doanh thu khoảng 70 tỷ đồng.
- Nếu tăng sản lượng khí qua GPP Dinh Cố từ 5,8 triệu Sm3/ngày lên 6,1 triệu Sm3/ngày sẽ tăng thêm 22 tấn LPG/ngày, doanh thu và lợi nhuận tăng khoảng 0,1 tỷ đồng/ngày.
- Nếu tăng 100 tấn LPG xuất khẩu và kinh doanh quốc tế sẽ tăng doanh thu khoảng 1,7 tỷ đồng.

Văn bản này được xác thực tại https://cks.pvgas.com.vn với mã tài liệu: KVN.23.0923

– Nếu tăng 100 tấn condensate sản xuất và kinh doanh sẽ tăng doanh thu khoảng 1,7 tỷ đồng.

❖ Dự kiến khả năng thực hiện so với kế hoạch mục tiêu tại Quyết định 529/QĐ-KVN ngày 02/02/2023

(dự kiến giá dầu Brent trung bình năm 2023 là 90 USD/thùng)

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch mục tiêu	Dự kiến thực hiện	% TH/KH
I	**Sản lượng**				
1	Khí khai thác	Tr. M3	8,11	8,11	100%
2	LPG	1000 Tấn		2.100	
-	Sản xuất		420	390	93%
3	Condensate	1000 Tấn	89	89	100%
-	Dinh Cố		82	82	100%
-	Cà Mau		7	7	100%
II	**Tài chính**				
1	Doanh thu	Tỷ đồng	112.200	94.390	84%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	9.922	11.728	118%

Kính thưa toàn thể Hội nghị!

Tôi vừa trình bày xong nội dung tham luận của mình, xin cảm ơn các quý vị đã chú ý lắng nghe. Xin kính chúc các vị khách quý, quý vị đại biểu sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Xin chân thành cảm ơn!

Văn bản này được xác thực tại https://cks.pvgas.com.vn với mã tài liệu: KVN.23.0923